

Mã hồ sơ受付番号:

ĐỀ NGHỊ CẤP DANH SÁCH XÁC NHẬN
特定技能外国人表交付申請書

Tên người/ tổ chức đề nghị xác nhận申請者の氏名又は名称:
Quan hệ với lao động kỹ năng đặc định 特定技能外国人との関係:

☐ Cơ quan tiếp nhận特定技能所属機関

☒ Cơ quan hỗ trợ đăng ký登録支援機関

☐ Người lao động kỹ năng đặc định 本人

☐ Khác その他

Căn cứ Bản ghi nhớ hợp tác về lao động kỹ năng đặc định giữa Việt Nam và Nhật Bản, đề nghị cấp Danh sách xác nhận lao động kỹ năng đặc định theo nội dung sau 特定技能に関する両国間の協力覚書に基づき、次のとおり特定技能外国人表の交付を申請します。

1. Thông tin cơ quan hỗ trợ đăng ký 登録支援機関に関する情報

Tên名称: 株式会社 AlphaCep
Số giấy phép認可番号 (登録番号) : 24登ー009405
Tên người đại diện代表者の氏名: NGUYEN THI THANH NGA
Địa chỉ所在地: 千葉県鎌ヶ谷市北中沢1-18-22 スカラビル 3 F
Tel電話番号: 0474-022-022 Faxファックス番号: 0474-022-948

2. Thông tin cơ quan tiếp nhận Nhật Bản 特定技能所属機関に関する情報

Tên名称: 株式会社 TMS
Số giấy phép認可番号 (法人番号) : 8050002027260
Tên người đại diện代表者の氏名: 立花 和久
Địa chỉ所在地: 茨城県神栖市知手6044番地
Tel電話番号: 0299-96-0470 Faxファックス番号:

3. Thông tin lao động特定技能外国人に関する情報:

☒ Kỹ năng đặc định số 1/1号特定技能外国人

☐ Kỹ năng đặc định số 2/2号特定技能外国人

STT 順番	Họ và tên 氏名	Ngày sinh 生年月日	Giới tính 性別	Số Hộ chiếu 旅券番号	Tên Công ty phái cử đối với Thực tập sinh/ Tên trường học tại Nhật đối với Du học sinh 従前の実習生の ベトナムにおけ る送出機関名/留 学生の日本にお ける学校名	Ngành nghề 特定技 能職業	Thời hạn lao động (từ ... đến...) 特定技能と する雇用 契約書の 労働期間 (〇〇から 〇〇まで)	Địa chỉ, số điện thoại của gia đình tại Việt Nam 母国での親族の 連絡先 (住所、 電話番号)
1	LE QUANG KHAI	1992年 10月 15日	男	E00463383	株式会社TMS	機械金 属加工	1年 (2025年 2月21日から 2026年2月 20日まで	氏名 : TRAN THI NGAN 住所: HAI PHONG, HAI LANG, QUANG TRI Tel:(+84) 0975233306

Tôi cam kết những thông tin trên là chính xác. 以上の記載内容は事実と相違ありません。
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ tên đơn vị, cá nhân...) 申請者（特定技能所属機関、登録支援機関、本人等）の記名
及び押印/ Ngày lập giấy đề nghị 申請書作成年月日

Ký tên, đóng dấu/ Năm, tháng, ngày

印 2025 年 6 月 2 日

株式会社 AlphaCep

代表者の氏名：NGUYEN THI THANH NGA